

Bản án số: 07/2017/HSST

Ngày: 14/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Tiến;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quang Long và ông Đinh Xuân Tùng;
- *Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ.
- *Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Văn Ngãi - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, huyện M – Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo sau:

Họ và tên: Đinh Văn A, Sinh năm 1992, tại xã X, huyện Y, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn 2, xã X, huyện Y, tỉnh Bình Định; Dân tộc: Hre; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông Đinh Văn D (Chết) và bà Đinh Thị C (sinh năm 1973); Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 29/02/2012, tại Bản án số 04/2012/HSST Đinh Văn A đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 14/9/2012, đã chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 21/3/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân P, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

* Bị hại:

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1986; (Có mặt)

- Anh Phạm Văn M, sinh năm 1991; (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn N, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương H, sinh năm 1960; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1 phường K, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

* Người phiên dịch: Ông Phạm Văn H, Giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện M (*phiên dịch tiếng Hre cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa*). (Có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Đinh Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 20/03/2017, bị cáo A từ huyện X, tỉnh Bình Định đến huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, trên đường đi lên xã Z, huyện M, bị cáo quan sát hai bên đường với mục đích nếu thấy xe mô tô không ai trông coi sẽ trộm cắp. Khi đi được khoảng 04km thì bị cáo nghe tiếng máy cưa cắt keo của người dân nên đi vào xem; khi đi được khoảng 500m thì thấy 5 đến 6 chiếc xe mô tô của người dân đi cắt keo để ở bên đường thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô. Sau đó, bị cáo đi theo khe suối Vĩ Hoanh thuộc thôn N, xã G đến lán trại của người dân làm keo. Bị cáo quan sát thấy không có ai ở gần đó và không có người trông coi lán trại nên lén lút đi tới lục lọi trong túi quần dài để trên chiếc võng lấy được 400.000 đồng và 01 chìa khóa xe mô tô; bị cáo tiếp tục lục ba lô đựng đồ, thì thấy giấy tờ xe mô tô BKS 76K1- 06976 và chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đ (sinh 1986), trú ở TDP V, thị trấn N, rồi bọc vào trong túi quần. Sau khi lấy trộm được chìa khóa cùng giấy tờ xe thì bị cáo đi đến vị trí người dân để xe mô tô và sử dụng chìa khóa mở khóa điện xe mô tô BKS 76K1- 06976, rồi điều khiển xe đi xuống thành phố Q để bán.

Khi tới Thành phố Q, bị cáo đến Bệnh viện Đa Khoa Q gặp ông Trương H làm nghề lái xe ôm (trước đây bị cáo và ông H có quen biết nhau). Bị cáo nói với ông H là có anh ruột trèo cây bị ngã gãy xương sườn, đang nằm điều trị tại Bệnh viện Q và đang cần tiền để điều trị nên nhờ ông H đi tìm nơi bán xe. Ông H nghe A nói như vậy mới dẫn A đi đến 02 cửa hàng xe máy để bán xe nhưng không bán được. Lúc này, ông H thấy tội cho hoàn cảnh mà bị cáo nói với ông, nên ông H yêu cầu bị cáo đưa chứng minh nhân dân của anh bị cáo đang nằm điều trị tại Bệnh viện thì bị cáo nói ông H chờ một lát để bị cáo vào Bệnh viện gặp anh trai lấy chứng minh nhân dân để ông H tin tưởng và nhận cầm cố. Sau đó, bị cáo đi vào hướng Bệnh viện Đa khoa Q, lấy trong túi ra giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đ là chủ xe mà bị cáo trộm cắp được mang ra ngoài cho ông H xem, sau khi coi xong giấy chứng minh và giấy tờ xe đều là của ông Phạm Văn Đ trú ở TDP V, thị trấn N, nên ông H dẫn bị cáo về nhà mình cầm cố chiếc xe mô tô BKS 76K1 – 069.76 với số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Khi cầm cố được xe mô tô, bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 21/3/2017, bị cáo kiểm tra tiền trong túi quần còn 287.000 đồng. Do hết tiền tiêu xài nên bị cáo mới đi ra lại Bệnh viện Đa khoa Q, gặp ông Trương H thì bị cáo mới nói, nếu bán chiếc xe mô tô mới cầm cố thì với giá bao nhiêu tiền; thì ông H mới nghi ngờ chiếc xe mô tô mà bị cáo cầm cố cho mình là xe trộm cắp, nên ông H mới điện thoại báo cho Công an phường N, thành phố Q mời bị cáo về trụ sở làm việc và đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của mình.

Căn cứ bản Kết luận định giá trị tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M kết luận giá trị tài sản bị xâm hại tại thời điểm tháng 03/2017 là: 01 xe mô tô BKS 76K1 – 069.76; có giá trị tại thời điểm bị xâm hại: 16.875.000 đồng và 400.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 17.275.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Tại cáo trạng số 08/QĐ-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ đã truy tố bị cáo Đinh Văn A về “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, khoản 1, Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn A với mức án tù 16 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị miễn xét.

Về tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 287.000 đồng.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, k khoản 1, Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn A với mức án tù 16 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Đinh Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã kết luận, phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 20/3/2017, bị cáo lợi dụng không có ai trông coi tài sản nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS 76K1-069.76 của anh Phạm Văn Đ và số tiền 400.000 đồng của anh Phạm Văn M.

Căn cứ Kết luận định giá trị tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận giá trị tài sản bị xâm hại tại thời điểm tháng 3/2017 là 01 xe mô tô BKS 76K1 – 069.76; số máy: JA36E0057163; số khung: RLHJA3627EY016426; nhãn hiệu HONDA; số loại: BLADE; màu sơn đỏ - đen có giá trị tại thời điểm bị xâm hại: 16.875.000đ (mười sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) tiền mặt. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 17.275.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Đinh Văn A thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô và số tiền 400.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 17.275.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xác định:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 04/2012/HSST ngày 29/02/2012, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 14/9/2012, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, nhưng về trách nhiệm bồi thường dân sự trong bản án bị cáo chưa chấp hành xong. Theo quy định tại khoản 3 Điều 67 bộ luật hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 20/3/2017, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 49 bộ luật hình sự, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g, khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo cố ý trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ nhận thức biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lòng tham và coi thường pháp luật bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng người bào chữa đề nghị áp dụng điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Đối với ông Trương H, xác định ông H nhận cầm cố tài sản mà không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở. Mặc khác, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về dân sự: Bị hại anh Phạm Văn Đ và anh Phạm Văn M không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 287.000 đồng, số tiền này do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đình Văn A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/3/2017.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 287.000 đồng (hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

(Số tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ đang quản lý theo biên lai thu tiền số 00112 ngày 06/6/2017).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Đình Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ;
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Trung Tiến